

Số: 09/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 28/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021, Sở Tư pháp báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021, như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 182/QĐ-STP ngày 13/8/2021 ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, ban hành 03 văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và UBND huyện, thành phố thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021¹.

Căn cứ nhiệm vụ đã được giao, Sở Tư pháp đã tập hợp 205 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021 (76 Nghị quyết; 129 Quyết định); rà soát hiệu lực, phân loại, sắp xếp, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 hết hiệu lực toàn bộ; Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực thuộc 21 lĩnh vực quản lý nhà nước gửi đến các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để phối hợp rà soát².

Tính đến ngày 15/9/2021, Sở Tư pháp đã nhận được kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm vụ 2016 - 2021 của 20/20 cơ quan, đơn vị, gồm: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân

¹ (1) Văn bản số 929/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 19/8/2021 rà soát, hệ thống hóa quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016-2021; (2) Văn bản số 950/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 24/8/2021 về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành nhiệm kỳ 2016-2021; (3) Văn bản số 1018/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 12/9/2021 Về việc hướng dẫn, đôn đốc rà soát, hệ thống hóa quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016-2021

² Văn bản số 929/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 19/8/2021.

sự tỉnh, các chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh.

Trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị và kết quả rà soát độc lập, Sở Tư pháp đã xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021. Ngày 31/12/2021, Sở Tư pháp tiếp tục ban hành Văn bản số 1474/STP-XDKTTHPL&PBGDPL gửi Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đến hết ngày 08/01/2022, Sở Tư pháp đã nhận được ý kiến tham gia của 17 cơ quan, đơn vị³ (trong đó, có 13 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Báo cáo; 04 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia⁴) (Chi tiết tại Phụ lục số 05 kèm theo). Căn cứ ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã nghiên cứu tiếp thu và hoàn chỉnh kết quả rà soát.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 được rà soát: 205 văn bản, gồm 76 Nghị quyết và 129 Quyết định (Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 hết hiệu lực toàn bộ: 42 văn bản, gồm 25 Nghị quyết và 17 Quyết định (Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực (gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần): 163 văn bản, gồm: 51 Nghị quyết và 112 Quyết định (Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

- Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ: 44 văn bản, gồm 05 Nghị quyết và 39 Quyết định, trong đó:

+ Đề nghị xử lý bằng hình thức sửa đổi, bổ sung: 34 văn bản (gồm: 01 Nghị quyết; 33 Quyết định).

³ Gồm: Công an tỉnh; Sở Công thương; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; Sở Nội vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển và Nông thôn; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Ban Dân tộc; Ban Quản lý các khu công nghiệp.

⁴ 04 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia, gồm: Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Đề nghị xử lý bằng hình thức thay thế: 09 văn bản (*gồm: 03 Nghị quyết; 06 quyết định*);

+ Đề nghị xử lý bằng hình thức bãi bỏ một phần: 01 Nghị quyết.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan cấp tỉnh đã soạn thảo, trình HĐND, UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật căn cứ Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực có nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ tại Phụ lục số 04 kèm theo Báo cáo này khẩn trương tham mưu UBND tỉnh xử lý theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Sở Tư pháp./.

Kèm theo Báo cáo gồm có:

(1) *Phụ lục số 01: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021;*

(2) *Phụ lục số 02: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 hết hiệu lực toàn bộ;*

(3) *Phụ lục số 03: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực;*

(4) *Phụ lục số 04: Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ;*

(5) *Phụ lục số 05: Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị.*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Công an tỉnh; BCH Quân sự tỉnh;
 - Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
 - BQL các khu công nghiệp tỉnh;
 - Giám đốc STP;
 - Các PGĐ STP;
 - Các phòng, đơn vị thuộc STP;
 - Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
- (Lan.25b)
- (để t/m xử lý)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

Phụ lục số 01:**DANH MỤC****Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021**

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
I	NGHỊ QUYẾT: 76 văn bản						
1.	Nghị quyết	Số 01/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016	Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	01/8/2016	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2022	
2.	Nghị quyết	Số 02/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016	Về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2016	Bãi bỏ tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	01/01/2018	
3.	Nghị quyết	Số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016	Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội	01/8/2016	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban	01/01/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020		<i>hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>		
4.	Nghị quyết	Số 04/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016	về việc bãi bỏ Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 9 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	13/7/2016			
5.	Nghị quyết	Số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016	về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2016	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	01/8/2021	
6.	Nghị quyết	số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020	17/12/2016	- Được sửa đổi, bổ sung tại nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017; bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 04/07/2018 của HĐND tỉnh.	01/01/2022	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
					- Được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND		
7.	Nghị quyết	số 07/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	về mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017			
8.	Nghị quyết	số 08/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017			
9.	Nghị quyết	số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 - 2021	01/01/2017	Đương nhiên hết hiệu lực quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2022	
10.	Nghị quyết	số 10/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán	01/01/2017			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
11.	Nghị quyết	Số 01/2017/NQ-HĐND ngày 24/7/2017	Quy định chính sách ưu đãi đối với học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia	01/9/2017	Hết hiệu lực một phần (Bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019)	20/12/2019	
12.	Nghị quyết	Số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh	01/8/2021	
13.	Nghị quyết	Số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2021	01/01/2018	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh	01/8/2021	
14.	Nghị quyết	Số 04/2017/NQ-	Về quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của thanh tra tỉnh,	10/8/2017			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		HĐND ngày 25/7/2017	thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
15.	Nghị quyết	Số 05/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017			
16.	Nghị quyết	Số 06/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017			
17.	Nghị quyết	Số 07/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2020	10/8/2017	Được kéo dài thời gian thực hiện đến 31/12/2021 tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND	01/01/2022	
18.	Nghị quyết	Số 08/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Đương nhiên hết hiệu lực, vì thời hạn hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm	01/01/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
					2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)		
19.	Nghị quyết	Số 09/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017			
20.	Nghị quyết	Số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017			
21.	Nghị quyết	Số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh)	01/01/2019	
22.	Nghị quyết	Số 12/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017			
23.	Nghị quyết	Số 13/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và phí	10/8/2017			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			tham gia đấu giá quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
24.	Nghị quyết	Số 14/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Sửa đổi, bổ sung Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh	10/8/2017	Hết thời hạn có hiệu lực vì đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2021	
25.	Nghị quyết	Số 15/2017/NQ-HĐND ngày 04/12/23017	Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/12/2017	Thay thế tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	01/01/2022	
26.	Nghị quyết	Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018			
27.	Nghị quyết	Số 17/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	16/12/2017			
28.	Nghị quyết	Số 18/2017/NQ-	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước	01/01/2018			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		HĐND ngày 06/12/2017	ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
29.	Nghị quyết	Số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	17/12/2017	Hết hiệu lực một phần (Bãi bỏ Điều 12, 13, 14, 15, 16 tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh)	15/8/2019	
30.	Nghị quyết	Số 20/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	17/12/2017			
31.	Nghị quyết	Số 21/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	17/12/2017			
32.	Nghị quyết	Số 22/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	01/01/2018			
33.	Nghị quyết	Số 23/2017/NQ-	Về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 quy định mức phân	18/12/2017	Được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 tại	01/01/2022	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		HĐND ngày 07/12/2017	bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020		Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND		
34.	Nghị quyết	Số 24/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018	Thay thế tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HDND tỉnh	01/01/2020	
35.	Nghị quyết	Số 01/2018/NQ-HĐND ngày 03/07/2018	Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	13/7/2018			
36.	Nghị quyết	Số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/07/2018	Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2018			
37.	Nghị quyết	Số 03/2018/NQ-	Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận	14/7/2018			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		HĐND ngày 04/07/2018	động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
38.	Nghị quyết	Số 04/2018/NQ-HĐND ngày 04/07/2018	Quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	14/7/2018	Hết thời hạn có hiệu lực, vì đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2021	
39.	Nghị quyết	Số 05/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019			
40.	Nghị quyết	Số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019			
41.	Nghị quyết	Số 07/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	Bãi bỏ tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-	28/4/2020	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
					HĐND ngày 28/4/2020		
42.	Nghị quyết	Số 08/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2020	01/01/2019	Hết thời hạn có hiệu lực, vì đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>)	01/01/2021	
43.	Nghị quyết	Số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019			
44.	Nghị quyết	Số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không	15/8/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020;	10/01/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Điều 5 được bãi bỏ tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND)		
45.	Nghị quyết	Số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			
46.	Nghị quyết	Số 03/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			
47.	Nghị quyết	Số 04/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	Thay thế tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	01/01/2020	
48.	Nghị quyết	Số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	Hết hiệu lực một phần (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND)		
49.	Nghị quyết	Số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
50.	Nghị quyết	Số 07/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			
51.	Nghị quyết	Số 08/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			
52.	Nghị quyết	Số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2021	15/8/2019	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	01/8/2021	
53.	Nghị quyết	Số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			
54.	Nghị quyết	Số 11/2019/NQ-	Về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		HĐND ngày 01/08/2019					
55.	Nghị quyết	Số 12/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019			
56.	Nghị quyết	Số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Về việc phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
57.	Nghị quyết	Số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/12/2019			
58.	Nghị quyết	Số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	20/12/2019	Hết thời hạn có hiệu lực, vì đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>	01/01/2022	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
59.	Nghị quyết	Số 16/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	01/01/2020	Hết thời hạn có hiệu lực, vì đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>)	01/01/2021	
60.	Nghị quyết	Số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
61.	Nghị quyết	Số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Quy định mức chi cho hoạt động tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
62.	Nghị quyết	Số 19/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Quy định trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	Thay thế tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	01/8/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
63.	Nghị quyết	Số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019	Về việc thông qua bảng giá đất năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND)	01/01/2022	
64.	Nghị quyết	Số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019	Quy định một số nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và mức hỗ trợ đối với lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
65.	Nghị quyết	Số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	28/4/2020	Hết thời hạn có hiệu lực, vì đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2021	
66.	Nghị quyết	Số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/9/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
67.	Nghị quyết	Số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/9/2020			
68.	Nghị quyết	Số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	Về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	15/9/2020			
69.	Nghị quyết	Số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Về việc tiếp tục thực hiện trong năm 2021 đối với một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>	01/01/2022	
70.	Nghị quyết	Số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021			
71.	Nghị quyết	Số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa	01/01/2021			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
72.	Nghị quyết	Số 08/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021			
73.	Nghị quyết	Số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025	01/01/2021			
74.	Nghị quyết	Số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/01/2021			
75.	Nghị quyết	Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/01/2021	Hết hiệu lực một phần (khoản 4 Điều 1 được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND)	25/12/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
76.	Nghị quyết	Số 01/2021/NQ-HĐND ngày 26/3/2021	Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/4/2021	Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã hoàn thành	12/6/2021	
II QUYẾT ĐỊNH: 129 văn bản							
77.	Quyết định	Số 06/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016	Về Xếp loại đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016 để xác định cước vận tải đường bộ	10/6/2016	Bãi bỏ tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 05/6/2017	05/6/2017	
78.	Quyết định	Số 07/2016/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	Về việc quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	20/6/2016			
79.	Quyết định	Số 08/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2016			
80.	Quyết định	Số 09/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	17/11/2016	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 22/2019/QĐ-	15/9/2019	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
					UBND ngày 29/8/2019)		
81.	Quyết định	Số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017			
82.	Quyết định	số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)	15/01/2020	
83.	Quyết định	Số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017			
84.	Quyết định	Số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	Thay thế tại quyết định số 27/2017/QĐ-UBND, ngày 20/12/2017 (Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành)	01/01/2018	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
85.	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	Về Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	22/3/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019)	15/10/2019	
86.	Quyết định	Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017	Quy định chi tiết nội dung thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	20/4/2017	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Văn bản được quy định chi tiết thi hành là Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg đã hết hiệu lực thi hành.	01/01/2021	
87.	Quyết định	Số 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/5/2017	Hết hiệu lực và được thay thế tại Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 (Quyết	20/4/2020	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
					<i>định số 03/2020/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021)</i>		
88.	Quyết định	Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/5/2017			
89.	Quyết định	Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017	Ban hành quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	01/7/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)	15/01/2020	
90.	Quyết định	Số 07/2017/QĐ-	Về Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Bảng giá	20/7/2017	Thay thế tại Quyết định số 40/2019/QĐ-	01/01/2019	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 10/7/2017	đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		UBND ngày 20/12/2019		
91.	Quyết định	Số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Về ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2017			
92.	Quyết định	Số 09/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh	01/8/2017	Thay thế tại Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	05/9/2021	
93.	Quyết định	Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017	Về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017			
94.	Quyết định	Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/9/2017	Thay thế tại Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	01/8/2019	
95.	Quyết định	Số 12/2017/QĐ-UBND ngày 8/9/2017	Ban hành quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	19/9/2017			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
96.	Quyết định	Số 13/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	01/10/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)	15/01/2020	
97.	Quyết định	Số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	Về việc quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/10/2017			
98.	Quyết định	Số 15/2017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017	Quy định cước vận tải hàng hoá bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	20/10/2017			
99.	Quyết định	Số 17/2017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/11/2017			
100.	Quyết định	Số 18/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017	Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	24/11/2017			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
101.	Quyết định	Số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	01/12/2017			
102.	Quyết định	Số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017	Về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018			
103.	Quyết định	Số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh	01/01/2018			
104.	Quyết định	Số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	Ban hành Quy chế Giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018			
105.	Quyết định	Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, mức thu tiền nước và công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tiền nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	29/12/2017	Bãi bỏ tại Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh	01/01/2019	
106.	Quyết định	Số 25/2017/QĐ-	Về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học	01/3/2018			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 19/12/2017	và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
107.	Quyết định	Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	30/12/2017			
108.	Quyết định	Số 27/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018	Thay thế tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh (Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành)	01/01/2019	
109.	Quyết định	Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyên Quang	01/4/2018			
110.	Quyết định	Số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018	Về việc phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/4/2018	Bãi bỏ tại Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	20/5/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
111.	Quyết định	Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018	Ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/4/2018	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)	15/01/2020	
112.	Quyết định	Số 03/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018	Về Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	10/7/2018			
113.	Quyết định	Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/7/2018	Bãi bỏ tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	01/6/2021	
114.	Quyết định	Số 05/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	10/9/2018			
115.	Quyết định	Số 06/2018/QĐ-	Ban hành Quy định khu vực cấm; địa điểm cấm; khu vực bảo vệ; khu vực cấm tập trung đông người; khu vực cấm ghi âm, ghi hình,	15/10/2018			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 28/9/2018	chụp ảnh; khu vực cấm hoặc hạn chế người và phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.				
116.	Quyết định	Số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	Về việc Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	15/10/2018			
117.	Quyết định	Số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang	15/10/2018			
118.	Quyết định	Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ/UBND ngày 20/12/2013	16/11/2018	Bãi bỏ tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	01/6/2021	
119.	Quyết định	Số 10/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/12/2018			
120.	Quyết định	Số 11/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp	01/01/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
121.	Quyết định	Số 12/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	15/12/2018			
122.	Quyết định	Số 13/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Bãi bỏ Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị	01/01/2019			
123.	Quyết định	Số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2020	01/01/2019	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>		
124.	Quyết định	Số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
125.	Quyết định	Số 16/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh	20/01/2019			
126.	Quyết định	Số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	Thay thế tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 (<i>Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành</i>)	26/01/2020	
127.	Quyết định	Số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang	15/4/2019			
128.	Quyết định	Số 20/2018/QĐ-UBND ngày 22/12/2018	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/01/2019			
129.	Quyết định	Số 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
130.	Quyết định	Số 01/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/4/2019			
131.	Quyết định	Số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	Ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	25/4/2019			
132.	Quyết định	Số 03/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành	25/4/2019			
133.	Quyết định	Số 04/2019/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	01/6/2019			
134.	Quyết định	Số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	01/7/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
135.	Quyết định	Số 06/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019			
136.	Quyết định	Số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019			
137.	Quyết định	Số 08/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2016	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019			
138.	Quyết định	Số 09/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	01/7/2019			
139.	Quyết định	Số 10/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công Thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế thành phố,	01/7/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
140.	Quyết định	Số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định số lượng cán bộ và mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019			
141.	Quyết định	Số 12/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông Vận tải	01/7/2019			
142.	Quyết định	Số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019			
143.	Quyết định	Số 14/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019			
144.	Quyết định	Số 15/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số	10/6/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
					07/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021)		
145.	Quyết định	Số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019			
146.	Quyết định	Số 17/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019			
147.	Quyết định	Số 18/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019			
148.	Quyết định	Số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
149.	Quyết định	Số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2019	Ban hành Quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2019			
150.	Quyết định	Số 21/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	Về việc Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/9/2019			
151.	Quyết định	Số 22/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/9/2019			
152.	Quyết định	Số 23/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang	01/10/2019			
153.	Quyết định	Số 24/2019/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/10/2019			
154.	Quyết định	Số 25/2019/QĐ-	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị	15/10/2019			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 01/10/2019	thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh				
155.	Quyết định	Số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	01/11/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 31/8/2021)	10/9/2021	
156.	Quyết định	Số 27/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	Ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/11/2019			
157.	Quyết định	Số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	Ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền	30/10/2019			
158.	Quyết định	Số 29/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019	Bãi bỏ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/12/2019			
159.	Quyết định	Số 30/2019/QĐ-	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng	25/11/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa	27/9/2021	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 12/11/2019	loại, số lượng, mức giá) và bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		đổi, bổ sung tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021)		
160.	Quyết định	Số 31/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	Về việc quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/12/2019			
161.	Quyết định	Số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/12/2019			
162.	Quyết định	Số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	Ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/12/2019			
163.	Quyết định	Số 34/2019/QĐ-	Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 05/12/2019					
164.	Quyết định	Số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019	Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	15/12/2019			
165.	Quyết định	Số 36/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	20/12/2019			
166.	Quyết định	Số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	29/12/2019			
167.	Quyết định	Số 39/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Về việc ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
168.	Quyết định	Số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Về việc ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
169.	Quyết định	Số 41/2019/QĐ-	Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá	01/01/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 20/12/2019	thuê đất có mặt nước; đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
170.	Quyết định	Số 43/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	01/01/2020			
171.	Quyết định	Số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/01/2020			
172.	Quyết định	Số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Về việc Ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
173.	Quyết định	Số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/01/2020			
174.	Quyết định	Số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	15/01/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang				
175.	Quyết định	Số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	26/01/2020	Hết hiệu lực và được thay thế tại Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 (Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND)	05/01/2021	
176.	Quyết định	Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/5/2020	Thay thế tại Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	23/5/2021	
177.	Quyết định	Số 04/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/5/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
178.	Quyết định	Số 05/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/5/2020			
179.	Quyết định	Số 06/2020/QĐ-UBND ngày 05/05/2020	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/5/2020			
180.	Quyết định	Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	Quy định tài sản khác có giá trị lớn tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê	05/7/2020			
181.	Quyết định	Số 08/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	Bãi bỏ Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/7/2020			
182.	Quyết định	Số 09/2020/QĐ-UBND ngày 25/7/2020	Ban hành Danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/8/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
183.	Quyết định	Số 10/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Phó Trưởng Ban Di dân, tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện	10/8/2020			
184.	Quyết định	Số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh Tuyên Quang	10/8/2020			
185.	Quyết định	Số 12/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020	Quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2020			
186.	Quyết định	Số 13/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2020			
187.	Quyết định	Số 14/2020/QĐ-UBND ngày 11/8/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	21/8/2020			
188.	Quyết định	Số 15/2020/QĐ-	Ban hành Quy chế hoạt động, nội dung chi, mức chi, quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai; Phân cấp và giao Ủy ban	10/9/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
		UBND ngày 27/8/2020	nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang				
189.	Quyết định	Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang	01/10/2020			
190.	Quyết định	Số 17/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020	Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Tuyên Quang	05/10/2020			
191.	Quyết định	Số 18/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/10/2020			
192.	Quyết định	Số 19/2020/QĐ-UBND ngày 22/10/2020	Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang	05/11/2020			
193.	Quyết định	Số 20/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	Quy định định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình thuộc dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/11/2020			
194.	Quyết định	Số 21/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	Bãi bỏ Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Tuyên Quang	15/12/2020			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
195.	Quyết định	Số 22/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020			
196.	Quyết định	Số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/01/2021			
197.	Quyết định	Số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020	về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/01/2021	Hết hiệu lực và được thay thế bởi Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	08/01/2022	
198.	Quyết định	Số 26/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/01/2021			
199.	Quyết định	Số 01/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	Về bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	20/5/2021			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
200.	Quyết định	Số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	Về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định điều kiện về quy mô của công trình xây dựng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	23/5/2021			
201.	Quyết định	Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/6/2021			
202.	Quyết định	Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/6/2021			
203.	Quyết định	Số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tuyên Quang	01/6/2021			
204.	Quyết định	Số 06/2021/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/6/2021			
205.	Quyết định	Số 07/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh	10/6/2021			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Lý do hết hiệu lực	Thời điểm hết hiệu lực	Ghi chú
			Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang				

Phụ lục số 02:**DANH MỤC****Văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 hết hiệu lực toàn bộ**

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I	NGHỊ QUYẾT: 24 văn bản				
1.	Nghị quyết	Số 01/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016	Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>	01/01/2022
2.	Nghị quyết	Số 02/2016/NQ-HĐND ngày 12/7/2016	Về việc sửa đổi mức thu tại Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/2015/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ tại Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	01/01/2018
3.	Nghị quyết	Số 03/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016	Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao thông nội đồng, xây dựng nhà văn hóa thôn, bản, tổ dân phố gắn với sân thể thao, khuôn viên và một số công trình hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung</i>	01/01/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
			gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016 - 2020	<i>năm 2020</i>); Chủ tịch UBND tỉnh công bố hết hiệu lực tại Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 29/01/2021	
4.	Nghị quyết	Số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016	về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	01/8/2021
5.	Nghị quyết	số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020	- Được sửa đổi, bổ sung tại nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017; bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 04/07/2018 của HĐND tỉnh. - Được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND	01/01/2022
6.	Nghị quyết	số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 - 2021	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>)	01/01/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
7.	Nghị quyết	Số 02/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Về chính sách khuyến khích phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh	01/8/2021
8.	Nghị quyết	Số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2021	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh	01/8/2021
9.	Nghị quyết	Số 07/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2018 - 2020	Được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND.	01/01/2022
10.	Nghị quyết	Số 08/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>)	01/01/2021
11.	Nghị quyết	Số 14/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Sửa đổi, bổ sung Quy hoạch điều tra, đánh giá, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Tuyên Quang đến năm 2010, có xét đến năm 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 97/2006/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>)	01/01/2021
12.	Nghị quyết	Số 15/2017/NQ-HĐND ngày 04/12/23017	Ban hành Quy định một số chế độ chi tiêu bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021	01/01/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
13.	Nghị quyết	Số 23/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Về việc sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2017 - 2020	Được kéo dài thời gian thực hiện đến hết năm 2021 tại Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND	01/01/2022
14.	Nghị quyết	Số 24/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HDND tỉnh	01/01/2020
15.	Nghị quyết	Số 04/2018/NQ-HĐND ngày 04/07/2018	Quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2021
16.	Nghị quyết	Số 07/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ tại Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020	28/4/2020
17.	Nghị quyết	số 08/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
18.	Nghị quyết	Số 04/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	01/01/2020
19.	Nghị quyết	Số 09/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi; Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ giống cây lâm nghiệp chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018-2021	Thay thế tại Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	01/8/2021
20.	Nghị quyết	Số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	01/01/2022
21.	Nghị quyết	số 16/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)	
22.	Nghị quyết	Số 19/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Quy định trợ cấp ngày công lao động, mức chi phí đi lại, hỗ trợ tiền ăn cho dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021	01/8/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
23.	Nghị quyết	Số 01/2020/NQ-HĐND ngày 28/4/2020	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>	01/01/2021
24.	Nghị quyết	số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Về việc tiến tục thực hiện trong năm 2021 đối với một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản <i>(theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>	01/01/2022
25.	Nghị quyết	Số 01/2021/NQ-HĐND ngày 26/3/2021	Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã hoàn thành	12/6/2021
QUYẾT ĐỊNH: 17 văn bản					
26.	Quyết định	Số 06/2016/QĐ-UBND ngày 31/5/2016	Về Xếp loại đường bộ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2016 để xác định cước vận tải đường bộ	Bãi bỏ tại Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 05/6/2017	05/6/2017
27.	Quyết định	Số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 <i>(Quyết định số</i>	01/01/2018

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				27/2017/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành)	
28.	Quyết định	Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 10/4/2017	Quy định chi tiết nội dung thực hiện Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015-2020, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2017-2020	Hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020). Văn bản được quy định chi tiết thi hành là Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg đã hết hiệu lực thi hành.	01/01/2021
29.	Quyết định	Số 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020	01/5/2020
30.	Quyết định	Số 07/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	Về Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Bảng giá đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	01/01/2019
31.	Quyết định	Số 09/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 20/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Thay thế tại Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021	05/9/2021
32.	Quyết định	Số 11/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	01/8/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
33.	Quyết định	Số 24/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Ban hành Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, mức thu tiền nước và công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, tiền nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ tại Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh	01/01/2019
34.	Quyết định	Số 27/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh (<i>Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành</i>)	01/01/2019
35.	Quyết định	Số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018	Về việc phân cấp thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ tại Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	20/5/2021
36.	Quyết định	Số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018	Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	01/6/2021
37.	Quyết định	Số 09/2018/QĐ-UBND ngày 05/11/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức ban hành kèm theo Quyết định số 32/2013/QĐ/UBND ngày 20/12/2013	Bãi bỏ tại Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	01/6/2021
38.	Quyết định	số 14/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Quy định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2018 - 2020	Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn</i>	01/01/2021

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
				<i>bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020)</i>	
39.	Quyết định	Số 18/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 (<i>Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành</i>)	26/01/2020
40.	Quyết định	Số 01/2020/QĐ-UBND ngày 15/01/2020	Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 (<i>Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021</i>)	05/01/2021
41.	Quyết định	Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020	Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/5/2021	23/5/2021
42.	Quyết định	Số 25/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020	về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế tại Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	08/01/2022

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
	TỔNG CỘNG: 42 văn bản				

Phụ lục số 03:**DANH MỤC**

**Văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021
còn hiệu lực theo lĩnh vực quản lý nhà nước**

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
	NGHỊ QUYẾT: 05 văn bản				
1	Nghị quyết	Số 20/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	17/12/2017	
2	Nghị quyết	số 02/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	về chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
3	Nghị quyết	số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
4	Nghị quyết	số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021	
5	Nghị quyết	số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025	01/01/2021	
	QUYẾT ĐỊNH: 07 văn bản				
6	Quyết định	số 05/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc	10/9/2018	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		
7	Quyết định	số 47/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019	Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quy định cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/01/2020	
8	Quyết định	số 04/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Phê duyệt danh mục, quy mô các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/5/2020	
9	Quyết định	số 12/2020/QĐ-UBND ngày 30/7/2020	Quy định số lần tạm ứng, tỷ lệ tạm ứng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2020	
10	Quyết định	số 15/2020/QĐ-UBND ngày 27/8/2020	Ban hành Quy chế hoạt động, nội dung chi, mức chi, quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai; Phân cấp và giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang	10/9/2020	
11	Quyết định	số 18/2020/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	Ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/10/2020	
12	Quyết định	số 19/2020/QĐ-UBND ngày 22/10/2020	Quy định mật độ chăn nuôi của tỉnh Tuyên Quang	05/11/2020	
II	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
NGHỊ QUYẾT: 18 văn bản					
13	Nghị quyết	Số 04/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016	Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND ngày 18 tháng 01 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, kỳ họp thứ 9 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	13/7/2016	Liên quan đến lĩnh vực giao thông vận tải
14	Nghị quyết	Số 08/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	
15	Nghị quyết	Số 04/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Về quy định mức trích từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước của thanh tra tỉnh, thanh tra các sở, thanh tra các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Liên quan đến lĩnh vực thanh tra
16	Nghị quyết	Số 05/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	
17	Nghị quyết	Số 09/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Liên quan đến lĩnh vực thanh tra
18	Nghị quyết	Số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc	10/8/2017	Các cơ quan, đơn vị rà soát phí, lệ phí

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			thâm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		theo lĩnh vực quản lý nhà nước
19	Nghị quyết	Số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Ban hành Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	17/12/2017	Hết hiệu lực một phần (Bãi bỏ Điều 12, 13, 14, 15, 16 tại Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh)
20	Nghị quyết	số 01/2018/NQ-HĐND ngày 03/07/2018	Quy định thời gian, biểu mẫu báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm địa phương, dự toán, phân bổ và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	13/7/2018	
21	Nghị quyết	số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/07/2018	Ban hành Quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2018	
22	Nghị quyết	số 03/2018/NQ-HĐND ngày 04/07/2018	Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	14/7/2018	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
23	Nghị quyết	số 05/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	
24	Nghị quyết	số 06/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018	Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	
25	Nghị quyết	số 03/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
26	Nghị quyết	số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	Liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch
27	Nghị quyết	số 13/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	về việc phân định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
28	Nghị quyết	số 21/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019	Quy định một số nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông và mức hỗ trợ đối với lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
29	Nghị quyết	số 02/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	Quy định mức kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ nguồn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/9/2020	
30	Nghị quyết	số 03/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/9/2020	Liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
	QUYẾT ĐỊNH: 14 văn bản				
31	Quyết định	Số 12/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	
32	Quyết định	Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/5/2017	
33	Quyết định	Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017	Ban hành quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.	01/7/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)
34	Quyết định	Số 10/2017/QĐ-UBND ngày 27/7/2017	Về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	
35	Quyết định	Số 15/2017/QĐ-UBND ngày 06/10/2017	Quy định cước vận tải hàng hoá bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	20/10/2017	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
36	Quyết định	số 20/2018/QĐ-UBND ngày 22/12/2018	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/01/2019	
37	Quyết định	số 21/2018/QĐ-UBND ngày 25/12/2018	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	
38	Quyết định	số 01/2019/QĐ-UBND, ngày 15/3/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/4/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
39	Quyết định	số 21/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	về việc Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/9/2019	Liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường
40	Quyết định	số 30/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) và bổ sung định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	25/11/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú	
41	Quyết định	số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019	Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	29/12/2019		
42	Quyết định	số 41/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, trả tiền thuê đất hằng năm không thông qua hình thức đấu giá; đơn giá thuê đất có mặt nước; đơn giá thuê đất đối với đất xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020		
43	Quyết định	số 07/2020/QĐ-UBND ngày 25/6/2020	Quy định tài sản khác có giá trị lớn tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong trường hợp sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê	05/7/2020		
44	Quyết định	số 09/2020/QĐ-UBND ngày 25/7/2020	ban hành Danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/8/2020		
III	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG					
		NGHỊ QUYẾT: 03 văn bản				
45	Nghị quyết	Số 17/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	16/12/2017	Liên quan đến lĩnh vực tài chính	
46	Nghị quyết	Số 21/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	17/12/2017		

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
47	Nghị quyết	số 20/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019	về việc thông qua bảng giá đất năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND)
QUYẾT ĐỊNH: 05 văn bản					
48	Quyết định	Số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018	Ban hành Quy định về trách nhiệm của các cấp, các ngành trong quản lý đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/4/2018	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)
49	Quyết định	số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	Về việc Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	15/10/2018	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
50	Quyết định	số 28/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	Ban hành Đơn giá Đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền	30/10/2019	
51	Quyết định	số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
52	Quyết định	số 13/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020	về Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2020	
IV	LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ				
	NGHỊ QUYẾT: 03 văn bản				
53	Nghị quyết	số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
54	Nghị quyết	số 08/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư Các dự án nhóm C trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021	
55	Nghị quyết	Số 10/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/01/2021	
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản				
56	Quyết định	số 09/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	01/7/2019	
V	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG				
	QUYẾT ĐỊNH: 04 văn bản				
57	Quyết định	Số 07/2016/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	Về việc quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	20/6/2016	
58	Quyết định	số 10/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công Thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh	01/7/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			ực công thương của Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		
59	Quyết định	số 36/2019/QĐ-UBND ngày 10/12/2019	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	20/12/2019	
60	Quyết định	Số 26/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/01/2021	
VI	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI				
	QUYẾT ĐỊNH: 04 văn bản				
61	Quyết định	Số 12/2017/QĐ-UBND ngày 8/9/2017	Ban hành quy định tiêu chí bến xe khách thấp hơn bến xe khách loại 6 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	19/9/2017	
62	Quyết định	Số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017	Về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018	
63	Quyết định	số 12/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông Vận tải	01/7/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
64	Quyết định	số 20/2019/QĐ-UBND ngày 26/7/2019	Ban hành Quy định trách nhiệm của chính quyền, người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác phối hợp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kiểm soát tải trọng phương tiện và quản lý hành lang an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2019	
VII	LĨNH VỰC XÂY DỰNG				
	QUYẾT ĐỊNH: 04 văn bản				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
65	Quyết định	số 14/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
66	Quyết định	số 14/2020/QĐ-UBND ngày 11/8/2020	về Sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang” ban hành kèm theo Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 05/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	21/8/2020	
67	Quyết định	số 20/2020/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	Quy định định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình thuộc dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/11/2020	
68	Quyết định	Số 02/2021/QĐ - UBND ngày 12/5/2021	Về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định điều kiện về quy mô của công trình xây dựng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	23/5/2021	
VIII	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
	NGHỊ QUYẾT: 01 văn bản				
69	Nghị quyết	số 18/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Quy định mức chi cho hoạt động tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng; nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
	QUYẾT ĐỊNH: 04 văn bản				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
70	Quyết định	Số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/3/2018	
71	Quyết định	Số 28/2017/QĐ-UBND ngày 30/12/2017	Ban hành Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyên Quang	01/4/2018	
72	Quyết định	số 15/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
73	Quyết định	Số 07/2021/QĐ-UBND ngày 31/5/2021	Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang	10/6/2021	
IX	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG				
	QUYẾT ĐỊNH: 07 văn bản				
74	Quyết định	Số 22/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	Về ban hành Quy chế Giải thưởng báo chí tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
75	Quyết định	số 10/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/12/2018	
76	Quyết định	Số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang	15/4/2019	
77	Quyết định	số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
78	Quyết định	số 31/2019/QĐ-UBND ngày 15/11/2019	quy định thời gian hoạt động của các đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; điều kiện về diện tích phòng máy và thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/12/2019	
79	Quyết định	số 39/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
80	Quyết định	Số 22/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021	
X	LĨNH VỰC NỘI VỤ				
	NGHỊ QUYẾT: 02 văn bản				
81	Nghị quyết	số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã	15/8/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		11/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020; Điều 5 được bãi tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND))
82	Nghị quyết	Số 11/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/01/2021	Hết hiệu lực một phần (khoản 4 Điều 1 được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND)
	QUYẾT ĐỊNH: 22 văn bản				
83	Quyết định	Số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	Về ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2017	
84	Quyết định	Số 18/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017	Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý tham gia giảng dạy các chương trình bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	24/11/2017	
85	Quyết định	số 03/2018/QĐ-UBND, ngày 29/6/2018	Về Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban quản lý dự	10/7/2018	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang		
86	Quyết định	số 12/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	15/12/2018	
87	Quyết định	số 13/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Bãi bỏ Quyết định số 41/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định đánh giá thực hiện chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị	01/01/2019	
88	Quyết định	số 02/2019/QĐ-UBND, ngày 09/4/2019	Ban hành Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	25/4/2019	
89	Quyết định	số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	
90	Quyết định	số 23/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang	01/10/2019	
91	Quyết định	số 24/2019/QĐ-UBND ngày 17/9/2019	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/10/2019	
92	Quyết định	số 26/2019/QĐ-UBND ngày 04/10/2019	Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	01/11/2019	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 11/2021/QĐ-

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
					UBND ngày 31/8/2021)
93	Quyết định	số 27/2019/QĐ-UBND ngày 16/10/2019	ban hành Quy định tiêu chí phân loại thôn, xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/11/2019	
94	Quyết định	số 32/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	Ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/12/2019	
95	Quyết định	số 33/2019/QĐ-UBND ngày 25/11/2019	Ban hành Quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/12/2019	
96	Quyết định	số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019	Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang	15/12/2019	
97	Quyết định	số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
98	Quyết định	số 08/2020/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	Bãi bỏ Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định nhiệm vụ, tiêu chuẩn, bố trí và quản lý đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/7/2020	
99	Quyết định	số 10/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Phó Trưởng Ban Di dân, tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện	10/8/2020	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
100	Quyết định	số 11/2020/QĐ-UBND ngày 27/7/2020	quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh Tuyên Quang	10/8/2020	
101	Quyết định	số 16/2020/QĐ-UBND ngày 18/9/2020	ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Tuyên Quang	01/10/2020	
102	Quyết định	số 17/2020/QĐ-UBND ngày 24/9/2020	ban hành Quy chế khai thác, sử dụng tài liệu Lưu trữ lịch sử tỉnh Tuyên Quang	10/10/2020	
103	Quyết định	Số 21/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020	Bãi bỏ Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Tuyên Quang	15/12/2020	
104	Quyết định	Số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021	Ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, CBCCVV và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Tuyên Quang	01/6/2021	
XI	LĨNH VỰC TƯ PHÁP				
	NGHỊ QUYẾT: 08 văn bản				
105	Nghị quyết	Số 06/2017/NQ-HĐND ngày 25/7/2017	Quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	
106	Nghị quyết	Số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Hết hiệu lực một phần (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
					ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh) Liên quan đến lĩnh vực tài chính
107	Nghị quyết	Số 12/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Liên quan đến lĩnh vực tài chính
108	Nghị quyết	Số 13/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2017	Liên quan đến lĩnh vực tài chính
109	Nghị quyết	Số 16/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018	
110	Nghị quyết	Số 22/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017	Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật	01/01/2018	
111	Nghị quyết	số 09/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung Quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp về giao dịch bảo đảm áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	
112	Nghị quyết	số 04/2020/NQ-HĐND ngày 05/9/2020	về việc bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	15/9/2020	
		QUYẾT ĐỊNH: 13 văn bản			

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
113	Quyết định	Số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)
114	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	Về Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	22/3/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019)
115	Quyết định	Số 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017	Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	01/12/2017	
116	Quyết định	số 11/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
117	Quyết định	số 15/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Quy định về đầu mối chủ trì, cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	01/01/2019	
118	Quyết định	Số 03/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành	25/4/2019	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
119	Quyết định	số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh	15/10/2019	
120	Quyết định	số 34/2019/QĐ-UBND ngày 05/12/2019	Ban hành Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
121	Quyết định	số 43/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	01/01/2020	
122	Quyết định	số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định về chế độ báo cáo tại các quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/01/2020	
123	Quyết định	Số 01/2021/QĐ-UBND ngày 05/5/2021	Về bãi bỏ 12 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành	20/5/2021	
124	Quyết định	Số 03/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/6/2021	
125	Quyết định	Số 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/5/2021	Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/6/2021	
XII	LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH				
	NGHỊ QUYẾT: 01 văn bản				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
126	Nghị quyết	số 07/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
QUYẾT ĐỊNH: 03 văn bản					
127	Quyết định	số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó Trưởng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
128	Quyết định	số 29/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019	bãi bỏ Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 30/11/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/12/2019	
129	Quyết định	Số 24/2020/QĐ-UBND ngày 26/12/2020	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trách nhiệm quản lý, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh	10/01/2021	
XIII	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI				
NGHỊ QUYẾT: 04 văn bản					

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
130	Nghị quyết	Số 07/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Về mức trợ cấp đặc thù áp dụng đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	
131	Nghị quyết	Số 18/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2018	Liên quan đến lĩnh vực tài chính
132	Nghị quyết	số 08/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
133	Nghị quyết	số 12/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	
QUYẾT ĐỊNH: 05 văn bản					
134	Quyết định	Số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2017	
135	Quyết định	Số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017	Về việc quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/10/2017	
136	Quyết định	Số 17/2017/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	Ban hành Quy chế phối hợp lập hồ sơ và tổ chức cai nghiện ma túy đối với người bị xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/11/2017	
137	Quyết định	số 08/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2016	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;	01/7/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		
138	Quyết định	số 11/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định số lượng cán bộ và mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý người cai nghiện ma túy bắt buộc, tự nguyện tại cộng đồng và gia đình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019	
XIV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO				
	NGHỊ QUYẾT: 05 văn bản				
139	Nghị quyết	Số 10/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016	Quy định khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không để đến trường và trở về nhà trong ngày; mức khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	01/01/2017	
140	Nghị quyết	Số 01/2017/NQ-HĐND ngày 24/7/2017	Quy định chính sách ưu đãi đối với học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia	01/9/2017	Hết hiệu lực một phần, được bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019
141	Nghị quyết	số 05/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	quy định một số chính sách khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/8/2019	Hết hiệu lực một phần (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 14/2021/NQ-HĐND)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
142	Nghị quyết	số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/12/2019	
143	Nghị quyết	số 07/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020	Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ và mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; mức hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2021	
QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản					
144	Quyết định	số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
145	Quyết định	số 05/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020	Về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 và Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	20/5/2020	
XV	LĨNH VỰC Y TẾ				
NGHỊ QUYẾT: 01 văn bản					
146	Nghị quyết	số 17/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019	Ban hành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/01/2020	
QUYẾT ĐỊNH: 03 văn bản					

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
147	Quyết định	số 08/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018	Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang	15/10/2018	
148	Quyết định	số 06/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/7/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
149	Quyết định	số 06/2020/QĐ-UBND ngày 05/05/2020	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/5/2020	
XVI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH				
	QUYẾT ĐỊNH: 05 văn bản				
150	Quyết định	Số 09/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	17/11/2016	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019)
151	Quyết định	Số 13/2017/QĐ-UBND ngày 18/9/2017	Ban hành Quy chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	01/10/2017	Hết hiệu lực một phần (Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019)

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
152	Quyết định	Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	30/12/2017	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
153	Quyết định	số 16/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh	20/01/2019	
154	Quyết định	số 22/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh	15/9/2019	
XVII	LĨNH VỰC NGOẠI VỤ				
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản				
155	Quyết định	Số 21/2017/QĐ-UBND ngày 15/12/2017	Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 16/5/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh	01/01/2018	
156	Quyết định	số 17/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
XVIII	LĨNH VỰC THANH TRA				
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản				
157	Quyết định	số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc	01/8/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
			Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang		
XIX LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN DÂN TỘC					
QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản					
158	Quyết định	số 18/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	01/8/2019	Liên quan đến lĩnh vực nội vụ
XX LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP					
QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản					
159	Quyết định	số 04/2019/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	01/6/2019	
160	Quyết định	số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	05/01/2020	
XXI LĨNH VỰC AN NINH QUỐC PHÒNG					
QUYẾT ĐỊNH: 03 văn bản					
161	Quyết định	Số 08/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016	Ban hành Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/8/2016	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
162	Quyết định	số 06/2018/QĐ-UBND ngày 28/9/2018	Ban hành Quy định khu vực cấm; địa điểm cấm; khu vực bảo vệ; khu vực cấm tập trung đông người; khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh; khu vực cấm hoặc hạn chế người và phương tiện giao thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	15/10/2018	
163	Quyết định	Số 06/2021/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	Ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	10/6/2021	
TỔNG CỘNG: 163 văn bản					

Phụ lục số 04:**DANH MỤC****Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021
còn hiệu lực cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ**

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
I	LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN						
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản						
1	Quyết định	số 05/2018/QĐ-UBND ngày 30/8/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ, như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật Viên chức năm 2010; (4) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; (6) Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Luật viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh</p>		<p>cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
2	Quyết định	số 15/2020/QĐ-UBND ngày 27/8/2020	Ban hành Quy chế hoạt động, nội dung chi, mức chi, quản lý, sử dụng Quỹ Phòng, chống thiên tai; Phân cấp và giao Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã sử dụng Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	<p>- 02/06 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành, gồm: (1) Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai; (2) Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.</p> <p>- 03/06 văn bản là căn cứ ban hành Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND đã được sửa đổi, bổ sung, gồm: (1) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (2) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (3) Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013.</p> <p>- Điều 2 Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND quy định:</p> <p><i>“1. Ủy ban nhân dân cấp xã: Được sử dụng 20% số thu trên địa bàn xã để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp của mình; được</i></p>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p><u>phép sử dụng 3% số thu trên địa bàn cấp xã để thực hiện hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan</u> đến công tác thu Quỹ trên địa bàn xã; số còn lại 77% Quỹ thu được nộp vào tài khoản do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện mở tại Kho bạc Nhà nước huyện, thành phố thực hiện theo quy định.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Được sử dụng 20% số thu Quỹ trên địa bàn huyện, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp của mình; số còn lại 80% Quỹ thu được trên địa bàn nộp vào tài khoản Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang theo quy định”.</p> <p>Quy định nêu trên không còn phù hợp với khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quy định:</p> <p>“2. Căn cứ nội dung chi của Quỹ cấp tỉnh tại khoản 1 Điều này và số thu thực tế trên địa bàn mỗi cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã như sau:</p>		

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>a) Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ <u>chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu (không quá 5%); chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ (không quá 3%) và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã (không quá 20%)</u>. Số tiền thu quỹ còn lại (tối thiểu 72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền. Đối với các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo và các xã khu vực III, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ tối thiểu cho Ủy ban nhân dân cấp xã phải bằng số tiền của cấp xã (trừ các xã nêu trên) được phân bổ thấp nhất.</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại tối đa không quá 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện (không quá 20%) và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ (không quá 3%). Số tiền còn lại (tối thiểu 77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh...”</p> <p>- Điều 3, 4, 7, 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND dẫn chiếu</p>		

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>thực hiện đến Nghị định số 94/2014/NĐ-CP và Nghị định số 83/2019/NĐ-CP nhưng 02 văn bản này đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai. Một số nội dung của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-UBND không còn phù hợp với Nghị định số 78/2021/NĐ-CP.</p>		
II	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH						
	NGHỊ QUYẾT: 02 văn bản						
3	Nghị quyết	Số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017	Ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	<p>- Căn cứ chính để ban hành văn bản là “<i>Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</i>” đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021</i>). Nhiều nội dung của Nghị</p>	Các cơ quan, đơn vị đối với từng khoản phí, lệ phí theo lĩnh vực quản lý nhà nước	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>quyết số 10/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 không còn phù hợp theo quy định của Thông tư số 85/2019/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC), các quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương.</p> <p>Hiện nay, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; dự thảo Nghị quyết quy định diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ; mức thu, đối tượng thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ngoài ra, UBND tỉnh có Văn bản số 4862/UBND-TH ngày 09/12/2021, trong đó giao các cơ quan, đơn vị đã rà soát từng loại phí, lệ phí theo lĩnh vực quản lý nhà nước để tham mưu cho UBND tỉnh tham mưu cho HĐND tỉnh xử lý các loại phí, lệ phí không còn phù hợp.</p>		

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
4	Nghị quyết	số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	<p>- Căn cứ chính để ban hành Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND là Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao.</p> <p>- Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh; đồng thời khoản 2 Điều 6 Thông tư này quy định: <i>“Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trên cơ sở tham khảo các mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành”</i>.</p>	Sở Tài chính	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					Theo đó, Thông tư số 86/2020/TT-BTC không giao cho địa phương quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh; hơn nữa, chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND thấp hơn mức quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC.		
QUYẾT ĐỊNH: 03 văn bản							
5	Quyết định	Số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017	Ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật	Thay thế	<p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 06/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 19 tháng</p>	Sở Tài chính	Hiện nay, Sở Tài chính đã trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		<p>9 năm 2017 và Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Hiện nay, một số quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.</p>		bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
6	Quyết định	Số 20/2018/QĐ-UBND ngày 22/12/2018	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, tổ chức,	Thay thế	- Trước yêu cầu cấp thiết của ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và thực hiện lộ trình số hóa của Chính phủ thì quy định về tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay.	Sở Tài chính	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		<p>- Cơ cấu tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị đã thay đổi do sáp nhập, giải thể, đổi tên, mới thành lập nên đã không phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện nay.</p> <p>- Số lượng máy móc, thiết bị của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng được nhiệm vụ chuyên môn.</p>		
7	Quyết định	số 01/2019/QĐ-UBND ngày 15/3/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ, như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ;</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>(5) Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quyết định số</p>		<p>các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>01/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Luật viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
III	TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG						
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản						
8	Quyết định	số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018	Về việc Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực toàn bộ, như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn,

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		<p>09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; (6) Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày</p>		điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Luật viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
9	Quyết định	số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Ngày 21/11/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 816/NQ-UBTVQH14 và ngày 27/4/2021 ban hành Nghị quyết số 1262/NQ-UBTVQH14, theo đó một số đơn vị hành chính thuộc thành phố Tuyên Quang, huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn, huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình có thay đổi dẫn đến Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND không còn phù hợp và cần thiết phải điều chỉnh để đảm bảo phù hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					với nội dung nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành. Hơn nữa, ngày 04/6/2021, Thủ tướng Chính phủ Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 ảnh hưởng đến loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND.		sung Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND
IV	LĨNH VỰC NỘI VỤ						
	QUYẾT ĐỊNH: 08 văn bản						
10	Quyết định	số 03/2018/QĐ-UBND ngày 29/6/2018	Về Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
11	Quyết định	số 12/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; (6) Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ. - Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014		tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
12	Quyết định	số 23/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019	Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài tỉnh Tuyên Quang				
13	Quyết định	số 35/2019/QĐ	Quy định tiêu chuẩn và điều kiện bổ				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
		-UBND ngày 05/12/2019	nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang		và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.		
14	Quyết định	số 10/2020/QĐ -UBND ngày 27/7/2020	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang; Phó Trưởng Ban Di dân, tái định cư thuộc Ủy ban nhân dân huyện		- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 và Luật viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
15	Quyết định	số 11/2020/QĐ -UBND ngày 27/7/2020	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và				

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			tương đương thuộc Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh Tuyên Quang				
16	Quyết định	số 13/2019/QĐ-UBND ngày 10/7/2019	Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	Ngày 22/11/2019, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; ngày 24/6/2020, Chính phủ ban hành Nghị định 69/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND. Theo đó: Đơn vị hành chính cấp xã loại II được bố trí tối đa 02 Phó Chủ tịch UBND (trước đây chỉ có 01 Phó Chủ tịch UBND). Sau bầu cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2021- 2026, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã thực hiện việc bố trí 02 Phó Chủ tịch UBND tại đơn vị hành chính cấp xã loại II. Tuy nhiên, Quyết định 13/2019/QĐ-UBND quy định số lượng cán bộ không quá 10 người là không đủ số lượng để bố trí 02 Phó Chủ tịch UBND và bố trí người để đảm nhiệm 11 chức danh cán bộ cấp xã.	Sở Nội vụ	UBND tỉnh đã thông qua tại phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh tháng 12 năm 2021

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
17	Quyết định	số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019	Ban hành Quy định chế độ báo cáo công tác định kỳ ngành Nội vụ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Khoản 6, khoản 7 Điều 4 Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 dẫn chiếu thực hiện đến Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ</i>). Tuy nhiên, các văn bản nêu trên đã hết hiệu lực thi hành, trong đó Nghị định số 41/2012/NĐ-CP bị thay thế bởi Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP bị thay thế bởi Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Năm 2022
V	LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ						
	NGHỊ QUYẾT: 01 văn bản						

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
18	Nghị quyết	số 06/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Thay thế	<p>- Căn cứ chính để ban hành văn bản là Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; 02 căn cứ ban hành đã được sửa đổi, bổ sung, gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p> <p>- 07/12 Điều và 03/05 chính sách hỗ trợ quy định tại Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2022
QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản							

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
19	Quyết định	số 09/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (4) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		<p>công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>
VI	LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG						

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản							
20	Quyết định	Số 07/2016/QĐ-UBND ngày 10/6/2016	Về việc quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực thi hành, như: Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng và được thay thế bởi Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; hoặc đã được, sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (3) Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Điều 6, Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND dẫn chiếu thực hiện theo một số quy định đã hết hiệu lực hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: Điều 89, Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020; Điều 13, Điều 14, Điều</p>	Sở Công thương	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>19 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ Giao thông vận tải; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Quyết định số 15/2010/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 về việc ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (<i>Quyết định này cũng đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết</i></p>		

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<i>định số 03/2020/QĐ-UBND; Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND cũng đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Quyết định 02/2021/QĐ-UBND).</i>		
21	Quyết định	số 10/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Công Thương; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo phụ trách lĩnh vực công thương của Phòng Kinh tế thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn,

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được</p>		<p>cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
VII	LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI						
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản						
22	Quyết định	Số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017	Về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	- Ngày 27/4/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1262/NQUBTVQH14 về điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Yên Sơn, Chiêm Hoá, Lâm Bình và thành phố Tuyên Quang; thành lập 02 thị trấn thuộc huyện Yên Sơn, huyện Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang, theo đó thì các tuyến đường huyện, đường đô thị thuộc địa phận các huyện và thành phố Tuyên Quang cũng thay đổi theo địa giới hành chính được điều chỉnh. Do đó, nội dung về số lượng và chiều dài các tuyến đường địa phương phân theo địa phận các huyện, thành phố tại Điều 3 các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh; nội dung về phân cấp quản lý bảo trì hệ thống đường bộ tại Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo	Sở Giao thông vận tải	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>Quyết định số 20/217/QĐ-UBND đã không còn phù hợp.</p> <p>- Một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND (<i>Điều 9, Điều 10, Điều 12,...</i>) dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.</p>		
23	Quyết định	số 12/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giao thông Vận tải	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn,

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu</p>		<p>điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
VIII	LĨNH VỰC XÂY DỰNG						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						
24	Quyết định	số 14/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang; Trưởng	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		<p>chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV</p>		<p>sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chúng chi bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		dân huyện, thành phố
IX	LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ						
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản						
25	Quyết định	số 15/2019/QĐ-UBND	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực, như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
		ngày 15/7/2019	phòng và tương đương thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang		<p>Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông</p>		UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
26	Quyết định	Số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên	Sửa đổi, bổ sung	Trong quá triển khai thực hiện Quyết định, cần có thêm mẫu phiếu để lượng hoá được một số chỉ tiêu khi chấm xác định danh mục đề tài, dự án; một số mẫu biểu kèm theo có điểm chưa phù hợp với thực	Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			địa bàn tỉnh Tuyên Quang		tiền (phiếu đánh giá hồ sơ, nghiệm thu đề tài, dự án)		
X	LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản						
27	Quyết định	Số 19/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018	Ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực thi hành, như: Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng quy định về cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04/12/2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ; hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (3) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính.</p> <p>- Khoản 1 Điều 5 và khoản 8 Điều 22 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 19/2018/QĐ-</p>	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					UBND dẫn chiếu thực hiện theo Thông tư số 08/2016/TT-BQP đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 185/2019/TT-BQP.		
28	Quyết định	Số 07/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được</p>		quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XI	LĨNH VỰC TƯ PHÁP						
	QUYẾT ĐỊNH: 04 văn bản						
29	Quyết định	Số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016	Ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Căn cứ chính để ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND là Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012 và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính. Hiện nay, Quốc hội đã ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Điều 9 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND dẫn chiếu thực hiện theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không còn phù hợp.</p>	Sở Tư pháp	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
30	Quyết định	Số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017	Về Ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		Ngày 19/11/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng, tại điểm a khoản 3 Phần II Nghị quyết này quy định: “a) ... Tiêu chí phải đánh giá được sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gắn với nhu cầu công chứng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội theo địa bàn cấp huyện và bảo đảm tính khả thi, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng sau khi được thành lập. Việc cho phép thành lập Văn phòng công chứng mới hoặc thay đổi địa điểm trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải phù hợp với Tiêu chí đã được ban hành, quy định của pháp luật và định hướng phát triển tổ chức hành nghề công chứng quy định tại Nghị quyết này”. Xuất phát từ thực tiễn hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh thời gian gần đây xuất hiện tình trạng, hiện tượng chưa phù hợp với chính sách của Nhà nước về phát triển nghề công chứng, cần phải chỉnh sửa các tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành tại Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND để khắc phục những biểu		Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại kỳ họp UBND tỉnh tháng 12/2021
31	Quyết định	số 25/2019/QĐ-UBND ngày 01/10/2019	sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh	Thay thế		Sở Tư pháp	

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					hiện tiêu cực theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 172/NQ-CP.		
32	Quyết định	số 11/2018/QĐ-UBND ngày 05/12/2018	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chúng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh</p>		nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XII	LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						
33	Quyết định	số 05/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc và trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>		<p>đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XIII	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI						
	NGHỊ QUYẾT: 02 văn bản						
34	Nghị quyết	Số 18/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017	Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND quy định lệ phí cấp Giấy phép lao động bao gồm: Cấp và cấp lại. Tuy nhiên, ngày 26/11/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/01/2022). Tại điểm e khoản 3 Điều 1 Thông tư số 106/2021/TT-BTC quy định sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 5 Thông tư số 85/2019/Tt-	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>BTC như sau: “<i>d</i>) Lệ phí cấp (cấp, cấp lại, gia hạn) giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam là khoản thu khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam”.</p> <p>Theo đó, bổ sung lệ phí gia hạn Giấy phép lao động.</p>		
35	Nghị quyết	Số 12/2019/NQ-HĐND ngày 01/08/2019	Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Bãi bỏ Điều 3 Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND	<p>Điều 3 Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND quy định các khoản đóng góp, mức đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.</p> <p>Tuy nhiên, ngày 30/3/2021, Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống ma túy thay thế Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2008 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022). Tại Điều 28 và điểm c khoản 1 Điều 55 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:</p> <p>Điều 28: “1. <i>Biện pháp cai nghiện ma túy bao gồm:</i></p> <p>a) <i>Cai nghiện ma túy tự nguyện;</i></p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>b) Cai nghiện ma túy bắt buộc.</p> <p>2. <u>Biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy; biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập</u>”.</p> <p>Điểm c khoản 1 Điều 55: “Người đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 thì được đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật này. Thời gian đã chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được tính vào thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện”.</p> <p>Theo đó, không có biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.</p>		
QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản							
36	Quyết định	số 08/2019/QĐ-UBND	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
		ngày 15/6/2016	đương thuộc và trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang		<p>Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy</p>		dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố
XIV	LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
37	Quyết định	Số 16/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (4) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn,</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>nghị vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		<p>công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>
XV	LĨNH VỰC Y TẾ						

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản							
38	Quyết định	số 06/2019/QĐ-UBND ngày 15/6/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ</p>		nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XVI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						
39	Quyết định	Số 26/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017	Ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó đơn vị thuộc và trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (3) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp</p>		<p>các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XVII	LĨNH VỰC NGOẠI VỤ						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						
40	Quyết định	Số 17/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (4) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra,</p>		đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					chưa quy định tiêu chuẩn về “chức chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XVIII	LĨNH VỰC THANH TRA						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						
41	Quyết định	số 19/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố thuộc tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (4) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>pháp luật năm 2015; (4) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>		<p>và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.		
XIX	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN DÂN TỘC						
	QUYẾT ĐỊNH: 01 văn bản						
42	Quyết định	số 18/2019/QĐ-UBND ngày 15/7/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân tộc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (4) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh lãnh

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn,</p>		<p>đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
XX	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP						
	QUYẾT ĐỊNH: 02 văn bản						
43	Quyết định	số 04/2019/QĐ-UBND ngày 09/5/2019	Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số văn bản là căn cứ ban hành đã hết hiệu lực như: (1) Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ; (2) Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ; (3) Nghị định số 29/2012/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; (5) Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày</p>	Sở Nội vụ	Hiện nay, Sở Nội vụ đã tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>30/12/2010 của Bộ Nội vụ; hoặc được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật Cán bộ, công chức năm 2008; (3) Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (4) Luật Viên chức năm 2010; (5) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ.</p> <p>- Ngày 11/6/2021, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV Quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư, trong đó quy định tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính có thay đổi so với các quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 Quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính, Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và</p>		<p>nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố</p>

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
					<p>xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức dẫn đến một số nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm không còn phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>- Quy định dẫn chiếu đến Luật cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010 nay đã được sửa đổi, bổ sung; ngoài ra, chưa quy định tiêu chuẩn về “chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng” là chưa đảm bảo đầy đủ theo tinh thần Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ.</p>		
44	Quyết định	Số 46/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019	Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa	Sửa đổi, bổ sung	<p>- Một số căn cứ ban hành đã hết hiệu lực thi hành, như: (1) Luật Đầu tư năm 2014; (2) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; (3) Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ; (4) Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ; (5) Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hoặc đã được sửa đổi, bổ sung, như: (1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; (2) Luật</p>	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Năm 2022

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
			bàn tỉnh Tuyên Quang		<p>Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; (3) Luật Xây dựng năm 2014; (4) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Một số văn bản được dẫn chiếu thực hiện đã hết hiệu lực thi hành, cụ thể: Điểm a khoản 1 Điều 5 Quy chế dẫn chiếu thực hiện theo Luật Đầu tư ngày năm 2014, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. Điểm d khoản 1 Điều 7 Quy chế dẫn chiếu thực hiện theo Quyết định 04/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Đã hết hiệu lực thi hành và được bãi bỏ tại Quyết định 02/2021/QĐ-UBND Về việc phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và quy định điều kiện về quy mô của công trình xây dựng được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)</p>		

TT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị xử lý	Lý do kiến nghị	Cơ quan/đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý
TỔNG CỘNG: 44 văn bản							

Phụ lục số 05:**TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
1	Sở Tài chính (Văn bản số 14/STC-QLNS ngày 06/01/2022)	Phụ lục số 01 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021): Đề nghị bổ sung Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Không tiếp thu. Lý do: Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND được ban hành ngày 28/01/2016, không thuộc đối tượng được rà soát là văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 (<i>được ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021</i>)
		Phụ lục số 02 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 hết hiệu lực toàn bộ): Đề nghị bổ sung Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện trong năm 2021 đối với một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Lý do hết hiệu lực: Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản (<i>theo khoản 1 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2020</i>)	Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.
		Phụ lục số 04 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ):	

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
		<p>(1) Đề nghị bổ sung vào danh mục Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh. Hình thức kiến nghị xử lý: Thay thế. Lý do kiến nghị: Căn cứ chính để ban hành là Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao hết hiệu lực thi hành và được thay thế bởi Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 của Bộ Tài chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021).</p>	<p>Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.</p>
		<p>(2) Đề nghị bổ sung kiến nghị xử lý đối với Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh về ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND được ban hành ngày 28/01/2016, không thuộc đối tượng được rà soát là văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 (được ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021)</p>
		<p>(3) Đề nghị bổ sung vào danh mục Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 22/12/2018 Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Hình thức kiến nghị xử lý: Thay thế. Lý do kiến nghị: Trước yêu cầu cấp thiết của ứng dụng công nghệ</p>	<p>Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
		<p>kỹ thuật số và thực hiện lộ trình số hóa của Chính phủ thì quy định về tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không còn phù hợp trong giai đoạn hiện nay. Cơ cấu tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị đã thay đổi do sáp nhập, giải thể, đổi tên, mới thành lập nên đã không phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện nay. Số lượng máy móc, thiết bị của một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng được nhiệm vụ chuyên môn.</p>	
2	<p>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (<i>Văn bản số 08/SVHTTDL-TCPC ngày 06/01/2022</i>)</p>	<p>Nội dung Phụ lục số 3 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực theo lĩnh vực quản lý nhà nước): Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị chuyển nội dung Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang lĩnh vực Tài chính.</p> <p>Lý do: Văn bản trên do Sở Tài chính chủ trì tham mưu soạn thảo.</p> <p>Nội dung đề xuất bãi bỏ các quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 (Trang 128): Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị chuyển phân nội</p>	<p>Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.</p> <p>Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
		<p>dung cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sang Sở Tài chính.</p> <p>Lý do: Văn bản trên do Sở Tài chính chủ trì tham mưu soạn thảo.</p>	
		<p>Phần nội dung kiến nghị xử lý: "<i>Bãi bỏ các quy định chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển cấp tỉnh, đội tuyển trẻ cấp tỉnh tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 (chế độ dinh dưỡng đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định của Thông tư số 68/2020/TT-BTC)</i>" đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa thành "<i>...chế độ dinh dưỡng đối với các đối tượng này thực hiện theo quy định của Thông tư số 86/2020/TT-BTC</i>".</p>	<p>Sở Tư pháp đã chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Tài chính là đề nghị ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND.</p>
3	<p>Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (<i>Văn bản số 14/SNN-VP ngày 05/01/2022</i>)</p>	<p>Phụ lục số 01 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021): Đề nghị bổ sung Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/07/2021 về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 về việc ban hành Quy định về canh tác trên vùng canh tác hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: 02 văn bản này không thuộc đối tượng được rà soát là văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 (<i>được ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021</i>)</p>
		<p>Phụ lục số 04 (Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ): Đề nghị bổ sung kiến nghị xử lý đối với Quyết định số</p>	<p>Không tiếp thu. Lý do: Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND không thuộc đối tượng được rà soát là văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban</p>

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
		21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013 về việc ban hành Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 (<i>được ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021</i>)
4	Công an tỉnh (<i>Văn bản số 48/CAT-TM ngày 05/01/2022</i>)	<p>Dự thảo Báo cáo:</p> <p>- Tại khổ thứ 2 nêu: “<i>Căn cứ nhiệm vụ đã được giao, Sở Tư pháp đã tập hợp, rà soát toàn bộ 205 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 27/5/2016 đến hết ngày 31/5/2021 (76 Nghị quyết; 129 Quyết định); rà soát hiệu lực, phân loại, sắp xếp, lập Danh mục 25 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 (11 Nghị quyết; 14 Quyết định) hết hiệu lực toàn bộ; Danh mục 180 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 (65 Nghị quyết; 115 Quyết định) còn hiệu lực...</i>”, nội dung này không khớp với nội dung nêu tại phần 2 báo cáo: “<i>Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 hết hiệu lực toàn bộ: 39 văn bản, gồm 22 Nghị quyết và 17 Quyết định (Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo). Tổng số văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021 còn hiệu lực (gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần): 166 văn bản, gồm: 54 Nghị quyết và 112 Quyết định (Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)</i>”.</p> <p>Phụ lục số 04:</p>	Sở Tư pháp nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
		<p>- Đối với lĩnh vực Tư pháp: Đề nghị chỉnh sửa nội dung: “<i>Chính phủ đang tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP</i>”, lý do: Ngày 23/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thay thế Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Đối với lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội: Quy định “...<i>Luật Phòng, chống ma túy thay thế Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 sửa đổi, bổ sung năm 2008 (sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022)</i>”, đề nghị bỏ từ “<i>sẽ</i>” và từ “<i>kể</i>”.</p>	
5	Sở Công thương (<i>Văn bản số 09/SCT-TTr ngày 06/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>Văn bản số 07/SGDDĐT-TTr ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
7	Sở Giao thông vận tải (<i>Văn bản số 20/SGTVT-PCAT ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư (<i>Văn bản số 09/SKH-TTr ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
9	Sở Khoa học và Công nghệ (<i>Văn bản số 05/SKHCN-TTr ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
10	Sở Ngoại vụ (<i>Văn bản số 11/SNgV-Ls ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
11	Sở Nội vụ (<i>Văn bản số 06/SNV-VP ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường (<i>Văn bản số 20/STNMT ngày 06/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
13	Sở Thông tin và Truyền thông (<i>Văn bản số 11/STTTT-Ttra ngày 06/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
14	Sở Xây dựng (<i>Văn bản số 11/SXD-TTr ngày 06/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
15	Thanh tra tỉnh (<i>Văn bản số 03/TTr-VP ngày 05/01/2022</i>)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	

TT	Cơ quan, đơn vị	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu/giải trình
16	Ban Dân tộc (Văn bản số 02/BDT-TTr ngày 06/01/2022)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
17	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (Văn bản số 06/BQL-VP ngày 07/01/2022)	Nhất trí với dự thảo Báo cáo và kết quả rà soát	
18	Sở Y tế	Không có văn bản tham gia ý kiến	
19	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Không có văn bản tham gia ý kiến	
20	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Không có văn bản tham gia ý kiến	
